ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2172 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-BKHCN ngày 08/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định cơ chế quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1046/TTr-SKHCN ngày 12/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng mục tiêu, nội dung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Ngãi;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX$_{lmc548}$.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Ngọc Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

[illegible] xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 04 /12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức và các cơ quan hành chính nhà nước trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

- Nâng cao khả năng cạnh tranh, góp phần phát triển bền vững các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm, hàng hoá chủ lực, đặc trưng của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký, khai thác, bảo vệ và phát triển đối với chỉ dẫn địa lý cho 02 sản phẩm đặc thù và khai thác, bảo vệ và phát triển đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho 02 sản phẩm đặc thù của tỉnh.

- Tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ (01 lớp/năm).

II. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

Các tổ chức, cơ quan hành chính nhà nước được phép xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý được hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

III. NỘI DUNG

1. Đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho cán bộ quản lý cấp sở, ngành, cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển đối với chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh.

Hỗ trợ thực hiện các dự án xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh, bao gồm các nội dung:

- Đăng ký xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý: Điều tra, đánh giá hiện trạng sản xuất và thị trường của sản phẩm; xác định chất lượng đặc thù, các yếu tố địa lý, khí hậu, nông hóa, thổ nhưỡng tạo nên chất lượng đặc thù của sản phẩm; xây dựng: Chuẩn hóa quy trình kỹ thuật canh tác và bảo quản sản phẩm, bản đồ khu vực địa lý trồng sản phẩm, lo go, quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, hồ sơ, tiến hành các thủ tục xác lập quyền.

- Tổ chức quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý: Đánh giá, kiện toàn mô hình tổ chức và các điều kiện phục vụ hoạt động quản lý; thiết kế mô hình hệ thống quản lý và phát triển; xây dựng các công cụ mang dấu hiệu nhận diện chỉ dẫn địa lý; xây dựng các nội dung phục vụ việc quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý; tổ chức vận hành thí điểm các nội dung quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý; tổng kết rút kinh nghiệm, hoàn thiện mô hình quản lý và phát triển chỉ dẫn đại lý.

3. Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh.

Hỗ trợ thực hiện các dự án quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh, bao gồm các nội dung:

- Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho công tác quản lý nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; xây dựng các công cụ mang dấu hiệu nhận diện nhãn hiệu và hệ thống quảng bá và khai thác giá trị nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; triển khai thực hiện thí điểm các nội dung quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận; tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

- Ưu tiên lựa chọn các dự án xây dựng, đăng ký, khai thác, bảo vệ và phát triển đối với chỉ dẫn địa lý; khai thác, bảo vệ và phát triển đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm và sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, sản phẩm đặc sản tại địa phương khác (*phụ lục I kèm theo)*

IV. QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỖ TRỢ

1. Đối với dự án sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, do UBND tỉnh phê duyệt danh mục. Trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ được áp dụng theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối với dự án sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương giao cho địa phương quản lý, do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục. Trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29/12/2017

của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trung ương hỗ trợ, nguồn kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân tham gia và các nguồn hợp pháp khác.

2. Khái toán tổng kinh phí dự kiến thực hiện *(Phụ lục II kèm theo)*.

3. Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán, Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và các nội dung của Kế hoạch.

- Thực hiện việc theo dõi, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của tỉnh Quảng Ngãi thuộc Kế hoạch do tỉnh quản lý.

- Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ đề xuất của các đơn vị, lập kế hoạch kinh phí hàng năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán của tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, sản phẩm làng nghề có lợi thế để từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản và các sản phẩm làng nghề.

- Lồng ghép các chương trình, kế hoạch, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ thành lập các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp để tổ chức xây dựng và quản lý thương hiệu có hiệu quả.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm công nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ đưa các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn vào siêu thị, mở rộng thị trường và xuất khẩu.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Ngãi

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về sở hữu trí tuệ; quảng bá, giới thiệu về hình ảnh, thương hiệu sản phẩm, hàng hoá đặc thù của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các tư liệu quảng bá, xúc tiến du lịch.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tuyên truyền phổ biến Kế hoạch đến người dân và doanh nghiệp, chủ động đề xuất, xây dựng các dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của địa phương. Đồng thời bố trí kinh phí hàng năm để hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với các địa phương hình thành các tổ chức kinh tế hợp tác và các hợp tác xã, củng cố nâng cao chất lượng các hợp tác xã đang hoạt động để tham gia đạt kết quả.

8. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Tích cực tham gia tuyên truyền, phối hợp thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM ƯU TIÊN HỖ TRỢ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Địa điểm	Tên sản phẩm hàng hoá
1	Trà Bồng	Quế Trà Bồng
2		Đồ thủ công, mỹ nghệ từ quế
3	Sơn Tịnh	Bánh Tráng Sơn Tịnh
4		Tiêu hạt Tịnh Giang
5		Dưa Hấu Sơn Tịnh
6		Khoai lang men Tịnh Thọ
7		Dầu lạc
8	Mộ Đức	Bánh tráng Mộ Đức
9		Dầu lạc Mộ Đức
10		Dầu mè Mộ Đức
11		Nước mắm Đức Lợi
12	Sơn Hà	Sâm cau Sơn Hà
14		Gà kiến Sơn Hà
15		Heo ky Sơn Hà
16		Rượu cần Sơn Hà
18		Rau rừng Sơn Hà
19	Sơn Tây	Cau Sơn Tây
20	Lý Sơn	Nước mắm Lý Sơn
21		Chả cá Lý Sơn
22		Hành, tỏi Lý Sơn
23	Thành phố Quảng Ngãi	Bò Khô Quảng Ngãi
24		Đường phèn – đường phổi Quảng Ngãi
25		Rau an toàn
26	Nghĩa Hành	Sầu riêng Nghĩa Hành
27		Chôm chôm java Nghĩa Hành

28		Bưởi da xanh Nghĩa Hành
29		Chuối ngự Nghĩa Hành
30		Làng nghề Chổi đót Hành Thuận
31		Làng nghề cây cảnh Nghĩa Hành
32		Làng nghề Bánh tráng Nghĩa Hành
33	Tư Nghĩa	Nhang Nghĩa Hoà
34		Nếp cút Nghĩa Kỳ
35		Chiếu Nghĩa Hoà
36	Bình Sơn	Nén Bình Phú
37		Hành tím Bình Hải
38		Nghệ vàng Bình Châu
39	Đức Phổ	Nếp ngự Sa Huỳnh
40		Mắm nhum Sa Huỳnh
41	Tây Trà	Chè Trà Nham
42	Ba Tơ	Dệt Thổ cẩm làng Teng
43		Mật ong rừng Ba Điền
44		Heo Thảo dược Ba Động
45		Tiêu Ba Lế
46		Rượu cần Ba Tơ
47	Tỉnh Quảng Ngãi	Heo Kiềng Sắt
48		Gà Hrê
49		Cá bống Sông Trà Khúc

PHỤ LỤC II

KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đề án Xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nội dung	Phạm vi dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khái toán kinh phí (triệu đồng)				Ghi chú
					Tổng số	Địa phương	Trung ương	Nguồn khác	
1	Đào tạo, tập huấn				76 02 lớp x 38 triệu/lớp	76			- Thông tư số 36/2018/TT-BTC - Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND
2	Xây dựng 02 dự án tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý	Các huyện có địa danh	Lựa chọn theo tuyển chọn	Đơn vị tư vấn	3.000 02 dự án x 1.500/dự án *(Kinh phí cụ thể theo phê duyệt của từng dự án)*	2.150	450	400	- 01 dự án sử dụng hoàn toàn nguồn kinh phí SNKHCN của tỉnh (1.500 triệu đồng) - 01 dự án có sử dụng kinh phí SNKHCN Trung ương hỗ trợ (Trung ương: 70%, tỉnh: 30%) - Áp dụng Thông tư 112/2011/TTLT/BTC-BKHCN.
3	Xây dựng 02 dự án khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận				2.000 02 dự án x 1.000/dự án *(Kinh phí cụ thể theo phê duyệt của từng dự án)*	400	1.400	200	02 dự án có sử dụng kinh phí SNKHCN Trung ương hỗ trợ (Trung ương: 70%, tỉnh: 30%) - Áp dụng Thông tư 112/2011/TTLT/BTC-BKHCN.

4	Kinh phí hoạt động quản lý Dự án thuộc Đề án				175	175			Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN
Tổng cộng ***(Năm tỉ hai trăm năm mươi mốt triệu đồng)***					5.251	2.801	1.850	600	